

Bản án số: 93/2018/HS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sanh**

Ông **Lê Truyền Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quốc** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1997 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: K90/4 Phan T, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H (SN: 1967) và bà Ngô Thị Kim B (SN: 1965);

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2018. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Hồ Thị Kim M – sinh năm: 1954. Địa chỉ: 223 H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Mạnh C đã liên lạc với người tên T ở thành phố Hồ Chí Minh (chưa xác định lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma túy. T đồng ý bán và yêu cầu C chuyển cho T 19.000.000 đồng (trong đó có 8.000.000đ là tiền nợ cá nhân trước đó, 11.000.000đ là tiền mua ma túy). Đến tối

ngày 13/6/2018, C đến tiệm vàng Kim M gặp bà Hồ Thị Kim M là chủ cửa hiệu nhờ chuyển cho T 19.000.000đ. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày thì có 01 nam thanh niên (chưa xác định lai lịch, địa chỉ) giới thiệu là người quen của T, liên lạc với C, hẹn đến ngã năm đường 3/2 - Bạch Đằng - Trần Phú – Đống Đa để nhận ma túy. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 14/6/2018, C đến địa điểm trên và được người thanh niên này hướng dẫn đến gốc cây trên vỉa hè đường Đống Đa để lấy ma túy. Sau khi kiểm tra xong số lượng ma túy, C cất vào túi quần trước bên phải rồi đi về, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Mạnh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Tang vật tạm giữ gồm:

- 01 gói nilong màu trắng, kích thước 04cm x 06cm bên trong có chứa 25 viên nén màu xanh, được niêm phong ký hiệu: A

- 01 gói nilong màu trắng, kích thước khoảng 03cm x 05cm bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu: A1.

- 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ NOKIA, màu trắng, gắn sim 1: 01223.248.044 và sim 2: 0934.783.278, số seri 1: 358561082981156 và seri 2: 358566082403153.

- Số tiền 5.000.000 đồng.

* Kết luận giám định: Tại Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng số 105/GĐ-MT ngày 19/6/2018, kết luận:

- 25 viên nén màu xanh trong một gói nilong ký hiệu là A gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu viên nén là 9,842 gam

- Chất bột màu trắng trong một gói nilong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng là 8,177 gam

Tại Kết luận giám định số 613/C09C(DD4) ngày 30/8/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng bột) đựng trong túi nilong ký hiệu A1 gửi giám định ngoài chất ma túy loại Ketamine, còn có chất ma túy loại Cocain.

Vậy tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là:

- Ma túy loại MDMA: 9,842 gam;

- Ma túy loại Ketamine: 8,177 gam (có chứa Cocain).

* Về xử lý vật chứng: Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng vật chứng gồm:

- 5,245 gam mẫu tinh thể A; 4,828 gam mẫu tinh thể A1 và toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định.

- 01 (một) điện thoại di động có chữ NOKIA, màu trắng, gắn sim 1:

01223.248.044 và sim 2: 0934.783.278, số seri 1: 358561082981156 và seri 2: 358566082403153.

- Số tiền 24.000.000 đồng (trong đó tiền cá nhân của C 5.000.000 đồng, tiền thu tại cửa hiệu vàng Kim M: 19.000.000 đồng).

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSHC ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Mạnh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C và đề nghị:

- Căn cứ: điểm n khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 5 năm đến 6 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể A và A1 (toàn bộ vỏ bao gói mẫu) được cơ quan giám định niêm phong, hoàn trả sau giám định.

+ Điện thoại di động có dòng chữ NOKIA là phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 24.000.000 đồng: đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 11.000.000 đồng là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm. Đối với số tiền 8.000.000 đồng do bà Mai nộp lại và 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo: đây là số tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị tuyên trả lại bị cáo Nguyễn Mạnh C.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quy trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Mạnh C thừa nhận khoảng 00 giờ 40 phút ngày 14/6/2018, tại khu vực ngã 5 đường Đồng Đa giao với đường 3/2 phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Mạnh C đang có hành vi tàng trữ trái phép 9,842 gam ma túy loại MDMA và 8,177gam ma túy loại Kentamine (có chứa cocain) để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Mạnh C đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của vụ án thì thấy: Bị cáo Nguyễn Mạnh C nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển của dân tộc. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Mạnh C không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106

Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với Mẫu tinh thể A và A1 (toàn bộ vỏ bao gói mẫu) được cơ quan giám định niêm phong, hoàn trả sau giám định theo kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng số 105/GĐ-MT ngày 19/6/2018 và Kết luận giám định số 613/C09C(DD4) ngày 30/8/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ NOKIA, màu trắng, gắn sim 1: 01223.248.044 và sim 2: 0934.783.278, số seri 1: 358561082981156 và seri 2: 358566082403153. Xét thấy, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với tiền VNĐ: 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), trong đó:

- Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo C: đây là số tiền của cá nhân bị cáo, nên Hội đồng xét xử thấy trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Số tiền 19.000.000 đồng do bà Hồ Thị Kim M giao nộp:

+ 11.000.000 đồng là số tiền bị cáo C mua ma túy, đây là số tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là có căn cứ.

+ 8.000.000 đồng là số tiền bị cáo C trả nợ do tiêu dùng cá nhân, Hội đồng xét xử thấy đây là số tiền của cá nhân bị cáo, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2018.

[10] Án phí:

- Án phí HSST bị cáo phải chịu 200.000 đồng

* Đối với người có tên là Phạm Phú T và nam thanh niên có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Mạnh C, hiện chưa xác định lai lịch, chỗ ở nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

* Đối với bà Hồ Thị Kim M không biết việc Cường nhờ chuyển tiền để trả tiền mua ma túy cho T nên không đề cập xử lý, HĐXX không đề cập đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C **5 (Năm) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt

từ tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể A và A1 (toàn bộ vỏ bao gói mẫu) được cơ quan giám định niêm phong, hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ NOKIA, màu trắng, gắn sim 1: 01223.248.044 và sim 2: 0934.783.278, số seri 1: 358561082981156 và seri 2: 358566082403153.

+ Số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh C 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2018.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- Chi cục THA DS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Anh

